

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠI THẮNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠI THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703073335

3. Ngày thành lập: 22/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

203 Đường Lê Văn Tách, Khu Phố 4, Phường Tương Bình Hiệp, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0929777300

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trù lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống an ninh; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống chống trộm và đột nhập; hệ thống camera quan sát (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới chứng khoán, bất động sản)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa); Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hạt tiêu, hạt điều; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn hàng nông sản khác; Bán buôn hoa và cây cảnh (không hoạt động tại trụ sở).	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn cá và hải sản; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, hoa quả tươi; Bán buôn chè; Bán buôn đường; Bán buôn mì tươi, hoành thánh, sủi cảo; Bán buôn thực phẩm khác; Bán buôn nước mắm (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn cà phê. Bán buôn mật ong, sữa ong chúa, tinh bột nghệ, tinh bột mì.	4632
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất. Bán buôn đồ dùng cho gia đình. Bán buôn văn phòng phẩm, Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức. Bán buôn, xuất nhập khẩu nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội). Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp. Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, dụng cụ y tế. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác. Bán buôn bàn ghế, tủ văn phòng. Bán buôn thiết bị dụng cụ đo lường, máy massage, máy lọc khí, máy lọc nước, dây chuyền sản xuất nước tinh khiết, máy sản xuất nước đá tinh khiết, bình đun nước nóng năng lượng mặt trời, máy rửa rau quả và thực phẩm, thiết bị máy xử lý rác thải. Bán buôn máy xử lý rác thải, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc vòi phun tưới công viên cây xanh	4659
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: Bán buôn sắt, thép. Bán buôn quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng).	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn xi măng. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn sơn, vécni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sản phẩm từ plastic Bán buôn phân bón. Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm; công nghiệp; nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở) (không tồn trữ hóa chất). Bán buôn sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, cao su. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại thùng phi sắt, thùng phi nhựa (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thiết bị phòng cháy-chữa cháy; mực in; bê tông nóng; nhựa tổng hợp; nhựa đường; hạt nhựa nguyên sinh PP, PE; trang thiết bị bảo hộ lao động; chất dẻo dạng nguyên sinh; bao bì nhựa; thùng carton. Bán buôn viên nén mùn cưa, viên nén mùn khô. Bán buôn mút, xốp để làm ghế sofa. Bán buôn các sản phẩm từ nhựa. Bán buôn đá vôi, đá dolomite đã sơ chế và tinh chế (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn sản phẩm bảo hộ lao động; Bán buôn sản phẩm khác từ gỗ, viên nén gỗ, dăm gỗ	4669
27.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
28.	Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0220
29.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231

30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại -(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
31.	Dịch vụ đóng gói -(trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
34.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình xây dựng; Thiết kế quy hoạch công trình xây dựng, khu dân cư; Giám sát công tác thi công, hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động đo đạc địa hình, địa khu vực xây dựng công trình; Khảo sát địa chất công trình; Lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế kết cấu, kiến trúc, nội ngoại thất công trình	7110
39.	Quảng cáo	7310
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế nội thất, ngoại thất công trình. Thiết kế đồ họa. Hoạt động trang trí nội ngoại thất công trình	7410
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
47.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt (không giết mổ gia súc, gia cầm tại trụ sở)	1010
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản -(không hoạt động tại trụ sở)	1020
49.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả; Chế biến và bảo quản rau quả khác.	1030

50.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Chi tiết: Sản xuất tinh bột gạo và các sản phẩm từ bột gạo. Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột khác	1062
51.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt; Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
52.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
53.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
54.	Sản xuất giày, dép (không hoạt động tại trụ sở)	1520
55.	Cửa, xe, bèo gỗ và bảo quản gỗ	1610
56.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
57.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
58.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
59.	In ấn	1811
60.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
61.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở); (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
62.	Sản xuất sắt, thép, gang (không hoạt động tại trụ sở)	2410
63.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2420
64.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
65.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động (không hoạt động tại trụ sở) tại trụ sở)	2512
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại (không hoạt động tại trụ sở) trụ sở)	2591
67.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
68.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2593
69.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	2599
70.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
71.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
74.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
75.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

76.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
79.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động gửi hàng, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Dịch vụ logistics (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và vận tải hàng không)	5229
82.	Dịch vụ ăn uống khác -(trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5629
83.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
84.	Hoạt động viễn thông khác (trừ bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp)	6190
85.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng trong ngành xây dựng, khai khoáng; Cho thuê máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	7730
86.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
87.	Đại lý du lịch	7911
88.	Điều hành tua du lịch	7912
89.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
90.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
91.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
92.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
93.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở); (gỗ có nguồn gốc hợp pháp)	3100
94.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
95.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

96.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
97.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
98.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99.	Xây dựng nhà để ở	4101
100.	Xây dựng nhà không để ở	4102
101.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
102.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
103.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
104.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
105.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
106.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
107.	Xây dựng công trình thủy	4291
108.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
109.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
110.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Xây dựng nhà xưởng. Thi công nội ngoại thất công trình	4299
111.	Phá dỡ	4311
112.	Chuẩn bị mặt bằng	4312(Chính)
113.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
114.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
115.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
116.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
117.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
118.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
119.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẢO NGUYỄN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025484605

Ngày cấp: 30/11/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 59/27/16 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 59/27/16 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương